

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST  
Ngày: 08-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Văn Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Thắng

Ông Ngô Đức Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Tường L; sinh năm 1981 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên V (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Bùi Lâm Thanh C, sinh năm 1988; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

**- Người làm chứng:** Anh Nguyễn Công T; sinh năm 1972; Cư trú tại: Số nhà 14/154, đường T, phường V, TP N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, vắng mặt anh T có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tường L làm nghề phụ xe ô tô container, có quen biết người lái xe tên là U, nhà ở tỉnh Hậu Giang (L không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của U). U nói với L là có quan hệ quen biết với người có khả năng làm giả giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe, khi nào L có nhu cầu thì liên hệ với U. Khoảng tháng 4 năm 2019, L có ý định xin làm lái xe ô tô container cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải chuyên phát Th (viết tắt là Công ty vận tải Th) nhưng do chưa có giấy phép lái xe ô tô Container. L đã gọi điện thoại liên lạc, nhờ U giúp làm giả 01 giấy phép lái xe ô tô và 01 chứng minh nhân dân với địa chỉ, thông tin cá nhân là của L, nhưng họ và tên không phải Trần Tường L, mà là Phạm Văn C. U đồng ý làm giả giấy tờ cho L với giá 3.000.000 đồng. Theo yêu cầu của U, L chụp ảnh chứng minh nhân dân thật và ảnh của mình rồi gửi hình ảnh cho U qua mạng xã hội Zalo. Sau đó qua bạn bè cùng làm nghề lái xe ô tô Container, L biết khi chờ hàng đến cửa khẩu thì phải xuất trình chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe thì mới được thông quan. Vì chưa có giấy phép lái xe ô tô, nên L tiếp tục nhờ U làm thêm 01 giấy phép lái xe ô tô với thông tin cá nhân và địa chỉ của L như nội dung ghi trên chứng minh nhân dân thật với giá 500.000 đồng. Khoảng 3 ngày sau, U đưa cho L 01 chứng minh nhân dân giả, số 211862049 mang tên Phạm Văn C, do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 07-01-2019; 01 giấy phép lái xe ô tô giả, số 790100015746, mang tên Phạm Văn C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 19-12-2014; 01 giấy phép lái xe ô tô giả, số 790178279688 mang tên Trần Tường L, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-12-2016. Khi trả tiền, U chỉ lấy của L số tiền 3.000.000 đồng thay vì 3.500.000 đồng như đã thỏa thuận trước đó.

Khoảng tháng 8 năm 2019, L đến Công ty vận tải Th nộp hồ sơ xin việc và xuất trình 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe ô tô giả mang tên Phạm Văn C. Công ty vận tải Th đồng ý tiếp nhận, tạm giao cho L điều khiển xe ô tô đầu kéo Container biển kiểm soát: 50LD-12260 đến Chi nhánh công ty vận tải Th tại Nam Định, địa chỉ: Đường N4, Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, TP N, tỉnh Nam Định để làm thủ tục ký Hợp đồng thuê lái xe và ký nhận Biên bản giao nhận phương tiện. Ngày 25-8-2019 tại Công ty vận tải Thái Tuấn, chi nhánh Nam Định, L gặp ông Nguyễn Công T là Giám đốc Chi nhánh, tự giới thiệu mình tên là Phạm Văn C, nộp hồ sơ xin việc, xuất trình 01 chứng minh nhân dân giả, 01 giấy phép lái xe ô tô giả mang tên Phạm Văn C. Sau khi xem xét hồ sơ, ông T và L đã ký Hợp đồng thuê lái xe và Biên bản giao nhận phương tiện xe đầu kéo Container BKS: 50LD - 12260 (Hợp đồng và Biên bản lấy tên Phạm Văn C). Trong khoảng thời gian L làm việc cho Công ty vận tải Thái Tuấn, chi nhánh Nam Định, ông T nghi ngờ L sử dụng giấy tờ giả mang tên Phạm Văn C, nên đã trình báo và giao nộp 01 Hợp đồng thuê lái xe; 01 Bản cam kết giao nhận phương tiện nêu trên cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định triệu tập Trần Tường L lên làm

việc và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. L tự nguyện giao nộp 03 loại giấy tờ giả nêu trên và 01 chứng minh nhân dân số 211862049 mang tên Trần Tường L, do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 09-3-2009; 01 chứng minh nhân dân số 211862049 mang tên Trần Tường L, do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 07-01-2019.

Tại Bản kết luận giám định số 09/KLGD-PC09 ngày 10-02-2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: 01 giấy chứng minh nhân dân số 211862049 mang tên Phạm Văn C do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 07-01-2019; 01 giấy phép lái xe ô tô số 790100015746 mang tên Phạm Văn C, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 19-12-2014; 01 giấy phép lái xe ô tô số 790178279688 mang tên Trần Tường L, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-12-2016 là giả. Phương pháp làm giả: In lưới.

Tại Bản kết luận giám định số 10/KLGD-PC09 ngày 05-02-2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ viết trên Hợp đồng thuê lái xe và Biên bản cam kết giao nhận phương tiện là chữ viết của Trần Tường L.

Tại công văn số 329/CAT-PC06 (Đ6) ngày 30-3-2020 của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Bình Định xác định có cấp 02 chứng minh nhân dân số 211862049 cho Trần Tường L vào ngày 09-3-2009 và ngày 07-01-2019.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P3 ngày 11-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Trần Tường L về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên toà, bị cáo Trần Tường L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và thực sự ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Tường L theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P3 ngày 11-5-2020 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tường L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Tường L từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì đây là hình phạt tùy nghi. Về án phí bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tường L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa được chứng minh phù hợp với các chứng cứ như: Bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 4 năm 2019, Trần Tường L đặt mua của một đối tượng tên là U01 chứng minh nhân dân giả, 01 giấy phép lái xe ô tô giả mang tên Phạm Văn C và 01 giấy phép lái xe ô tô giả mang tên Trần Tường L, rồi sau đó đến ngày 25-8-2019, L sử dụng 01 chứng minh nhân dân giả, 01 giấy phép lái xe ô tô giả mang tên Phạm Văn C đưa vào hồ sơ xin việc, nói dối tên là Phạm Văn C để làm thủ tục xin việc và được nhận vào làm lái xe cho Công ty vận tải Thái Tuấn, chi nhánh Nam Định, được một thời gian thì bị phát hiện. Hành vi của Trần Tường L đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố và luận tội đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; Hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của bị cáo không những xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hứa sửa chữa, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó khăn, lại đang phải nuôi hai con nhỏ ăn học, bản thân bị cáo đang là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, được gia đình và chính quyền địa phương nhận trách nhiệm sẽ quản lý, giáo dục nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà có thể cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi gia đình bị cáo cư trú cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Bị cáo sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức với mục đích để xin việc làm tạo thu nhập về nuôi con và phục vụ mục đích sinh hoạt chung của gia đình. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông tên U(là người nhận giúp L làm 03 giấy tờ giả) do Công an chưa đủ thông tin để xác minh, làm rõ đối tượng Ucũng như làm rõ nguồn gốc của 03 loại giấy tờ giả nêu trên. Vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tách phần tài liệu này để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 211862049 mang tên Phạm Văn C; 01 giấy phép lái xe ô tô số 790100015746 mang tên Phạm Văn C; 01 giấy phép lái xe ô tô số 790178279688 mang tên Trần Tường L đó thu giữ trong quá trình điều tra. Hiện nay đang được lưu trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để khởi tố, truy tố, xét xử đối với bị cáo. Hai chiếc chứng minh nhân dân số 211862049 mang tên Trần Tường L, do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 09-3-2009 và ngày 07-01-2019 là giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Công an đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tường L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Tường L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Tường L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Buộc bị cáo Trần Tường L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Văn Tùng**